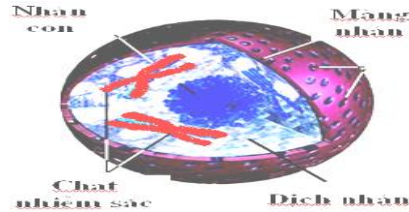
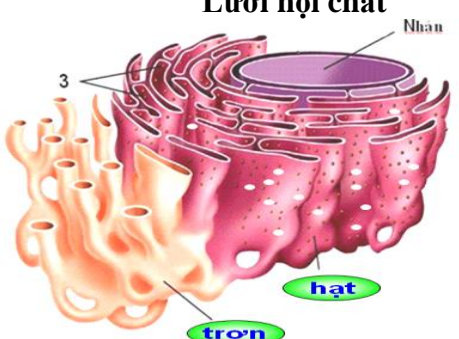
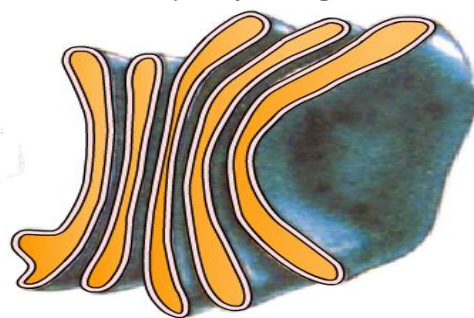
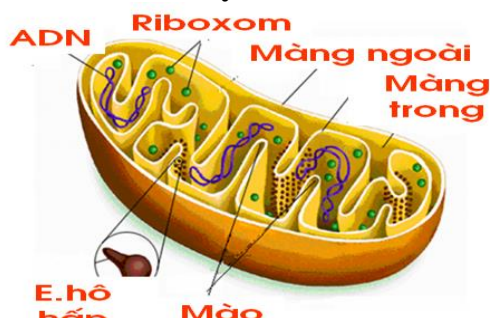


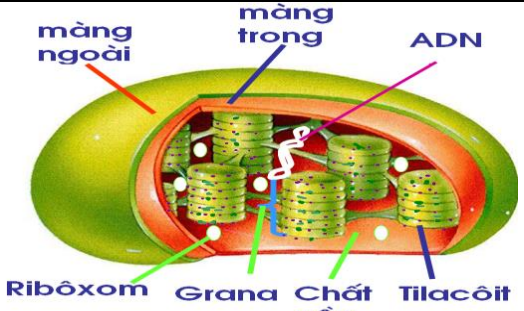
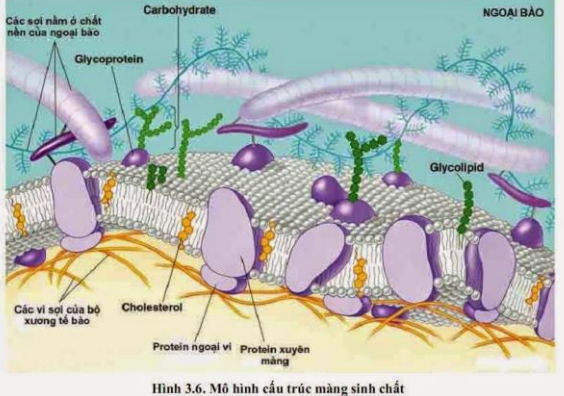
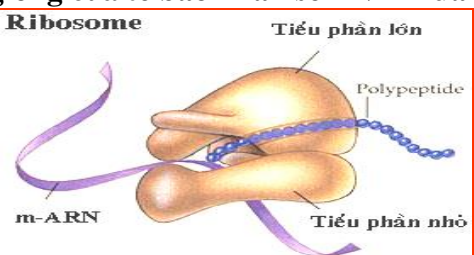
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 – SINH 10
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 SINH 10

NĂM HỌC 2021 – 2022

A. TẾ BÀO NHÂN THỰC

- + Có nhân tế bào (có màng nhân).
- + Có hệ thống màng chia tế bào chất thành các xoang riêng biệt.
- + có hệ thống các bào quan có màng bao bọc.

Bào quan/Thành phần	Cấu trúc	Chức năng
<p style="text-align: center;">Nhân</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Màng nhân: màng kép. - Dịch nhân: + chất nhiễm sắc (ADN và protein) <li style="padding-left: 20px;">+ nhân con 	<p>Mang thông tin di truyền quy định nên mọi đặc tính của SV (Do nhân có chứa ADN).</p>
<p style="text-align: center;">Lưới nội chất</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Một hệ thống màng đơn, gồm ống và xoang đẹp thông với nhau - Phân loại : <ul style="list-style-type: none"> +LNC hạt : đính hạt Ribôxôm + LNC trơn: chứa Enzim 	<ul style="list-style-type: none"> +Tổng hợp Protein (Lưới nội chất hạt do chứa các hạt riboxom) +Tổng hợp lipit, chuyển hoá đường và phân huỷ các chất độc hại (Lưới nội chất trơn).
<p style="text-align: center;">Bộ máy Gôngi</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - là một chõng túi màng đơn đẹp nhưng tách biệt nhau 	<p>Lắp ráp, đóng gói và phân phối sản phẩm.</p>
<p style="text-align: center;">Ty thể</p> 	<ul style="list-style-type: none"> + Màng kép : màng ngoài trơn, màng trong gấp khúc có nhiều enzym hô hấp. + Chất nền: ADN và Ribôxôm 	<p>Nơi diễn ra quá trình hô hấp tạo ATP → Cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của tế bào.</p>
<p style="text-align: center;">Lục lạp</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Màng kép. + Grana: 1 chõng túi dẹp Tilacoit, trên có chứa các diệp lục và E. Quang hợp. - Chất nền: chứa ADN và Riboxom. 	<p>- Tổng hợp chất hữu cơ thông qua quá trình quang hợp.</p>

		
 <p>Hình 3.6. Mô hình cấu trúc màng sinh chất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có cấu trúc khảm động. - Thành phần chính: <ul style="list-style-type: none"> + Lớp kép photpholipit và prôtêin (xuyên màng và bám màng). + Ngoài ra, còn có các gai glicoprotein + colesteron (ở tế bào động vật) để làm tăng tính ổn định của màng 	<ul style="list-style-type: none"> + Trao đổi chất chọn lọc với môi trường (qua lớp kép photpholipit hay protein xuyên màng) + Thu nhận thông tin cho tế bào. + Nhận biết các tế bào lạ.
<p>Riboxom (giống của tế bào nhân sơ – Vi khuẩn)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - cấu tạo từ rARN và protein. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp protein

B. VẬN CHUYỂN CÁC CHẤT QUA MÀNG SINH CHẤT

Chỉ tiêu	Vận chuyển thụ động	Vận chuyển chủ động	Xuất nhập bào
Khái niệm	- Vận chuyển các chất qua màng mà không tiêu tốn năng lượng .	- Vận chuyển các chất qua màng cần tiêu tốn năng lượng	- Vận chuyển các chất qua màng bằng cách biến dạng màng sinh chất
Cơ chế	<ul style="list-style-type: none"> - Chất tan: <p>Nồng độ chất tan cao $\xrightarrow{\text{Khuếch tán}}$ Nồng độ chất tan thấp</p> - Nước: <p>Nhược trương $\xrightarrow{\text{Thẩm thấu}}$ Ưu trương</p> 	<p>Nồng độ chất tan thấp $\xrightarrow[\text{Bơm đặc chủng}]{+\text{ATP}}$ Nồng độ chất tan cao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập bào: Màng TB lõm vào bao lấy thức ăn --> không bào tiêu hóa --> liên kết với enzym trong lizôxôm--> Tiêu hóa thức ăn. + Thực bào: Tế bào ăn các chất ở dạng rắn. + Âm bào: Tế bào uống các chất ở dạng lỏng. - Xuất bào: ngược lại với nhập bào

<p>Đặc điểm chất vận chuyển</p>	<p>- Khuếch tán trực tiếp qua lớp kép photpholipit: + Chất có kích thước nhỏ và không phân cực, không tích điện. (CO_2, O_2) + Chất tan trong lipid (<i>dầu, mỡ, vitamin A,K, hoocmon sinh dục</i>) - Khuếch tán qua kênh protein: + Chất có kích thước nhỏ hoặc vừa và phân cực, tích điện (<i>Các ion Na^+, K^+, Ca^{2+}, glucozơ, axit amin, axit piruvic, chất độc urê, sunphát, phốt phát...</i>)</p>	<p>- Chất có kích thước nhỏ và vừa, phân cực và tích điện. (<i>Các ion Na^+, K^+, Ca^{2+}, glucozơ, axit amin, axit piruvic, chất độc urê, sunphát, phốt phát...</i>)</p>	<p>- Chất có kích thước lớn. (<i>protein, axit nucleic..</i>) - Mảnh vỡ tế bào, tế bào già, tế bào chết, giọt dịch...</p>
--	---	--	--

* Phân biệt các loại môi trường:

- Ưu trương: Nồng độ chất tan ngoài tế bào cao hơn trong tế bào.
- Nhược trương: Nồng độ chất tan ngoài tế bào thấp hơn trong tế bào.
- Đẳng trương: Nồng độ chất tan ngoài tế bào bằng trong tế bào.

D. THÍ NGHIỆM CO VÀ PHÂN CO NGUYÊN SINH

- Mẫu vật, dụng cụ, hóa chất, cách tiến hành, giải thích kết quả thí nghiệm.

C. BÀI TẬP ADN

- Công thức tính chiều dài của ADN, tính số liên kết hidro, tính tổng số nu
- tính số lượng và tỉ lệ số nu từng loại của từng mạch đơn dựa vào nguyên tắc bổ sung